

Số: **334/2020/QĐST-HNGĐ**

*Tuyên Quang, ngày 30 tháng 10 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 272/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2020 giữa:

\* *Nguyên đơn*: Chị **Vương Thị V**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm 5, xã K, huyện Y, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: Xóm Đ, xã C, huyện Y, tỉnh T.

\* *Bị đơn*: Anh **Trương Văn T**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm 5, xã K, huyện Y, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vương Thị V và anh Trương Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao 02 con chung là Trương Tiến D, sinh ngày 02/11/2007 và Trương Phương U, sinh ngày 28/10/2011 cho anh Trương Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Chị Vương Thị V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trương Văn T với mức cấp dưỡng là 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*)/tháng, kể từ tháng 11/2020 cho đến khi con Trương Phương U đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng. Chị Vương Thị V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

- *Về tài sản chung:* Các đương sự xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Vay nợ chung:* Các đương sự xác nhận không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Vương Thị V tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000603 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Chị V đã nộp đủ án phí của vụ án.

Anh Trương Văn T không phải nộp án phí.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*" Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".*

### **Nơi nhận**

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường Mỹ Lâm (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

### **THẨM PHÁN**

**Đào Thị Thu Thủy**